

Bản án số: 16 /2021/HNGĐ - PT

Ngày 26 tháng 5 năm 2021

v/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Nguyễn Việt Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:** Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2021/QĐPT - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Tạm trú: Khu 2, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng L - Là bị đơn.

Chị H; anh L đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đăng L đăng ký kết hôn ngày 22/5/2019 hoàn toàn tự nguyện tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng mẹ bố mẹ đẻ của anh L tại khu 10, thị trấn H. Anh L làm nghề cùng bố mẹ đẻ còn chị phụ giúp gia đình. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc

đến ngày 12/3/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không đồng ý cho chị đi làm, vợ chồng xảy ra cãi vã. Có lần anh L còn đánh chị, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3/2020. Vợ chồng sống ly thân ai có cuộc sống riêng của người đó, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 02/12/2019, hiện nay cháu đang ở cùng anh L và ông bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H xin chịu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

*Trong bản tự khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Đăng L trình bày:*

Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng không có mâu thuẫn lớn, chỉ là những mâu thuẫn về quan điểm sống hàng ngày và do chị H muốn đi làm khi con còn quá nhỏ nên anh không đồng ý. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 12/3/2020. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con còn quá nhỏ. Anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh xác định có một con chung là cháu Nguyễn Đăng H1 sinh ngày 02/12/2019, cháu đang do anh và ông bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày chị H về nhà bố mẹ đẻ ở. Khi Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi cháu H1, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82,83 - Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

- Xử: Cho chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng L.

Về con chung:

Xử: Giao cho chị Phùng Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 02/12/2019 kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi

cháu H1 thành niên. Anh Nguyễn Đăng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho cháu H1. Do chị H không yêu cầu.

Chị H, anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Đăng L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai thu số AA/2019/0002313 ngày 29/5/2020 ( Xác nhận đã nộp đủ).

Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận thi hành án.

Ngày 13/01/2021 anh Nguyễn Đăng L kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc cho chị H được ly hôn anh và việc giao con chung cho chị H nuôi. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Đăng L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H vì kháng cáo của anh Nguyễn Đăng L không có cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đăng L trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh L kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm cho chị H được ly hôn anh. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án các cấp, anh và chị H đều thống nhất xác định chị và anh Nguyễn Đăng L tự nguyện đăng ký kết hôn không bị ai ép buộc nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H đề nghị xin được ly hôn, anh L không đồng ý. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được sau khi kết hôn anh L chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, anh không đồng ý cho chị H đi làm, Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 12/3/2020, phù hợp với tài liệu xác minh của tòa án cấp sơ thẩm và được

chính anh L thừa nhận trong đơn xác nhận nộp bổ xung tại tòa phúc thẩm về việc anh chị có xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Bên cạnh đó chị H cũng nộp bổ sung tài liệu chứng cứ là đơn thuận tình ly hôn do hai vợ chồng ký được viết trước khi chị H gửi đơn đến tòa ngoài ra anh không nộp bổ xung tài liệu chứng cứ nào khác. Tại phiên tòa chị H trình bày đã bị anh dùng vũ lực, anh cũng thừa nhận có tát chị. Như vậy, cho thấy vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho chị H ly hôn anh là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm ngoài lời trình bày xin đoàn tụ, anh cũng không đưa ra được biện pháp hữu hiệu nào để cải thiện cuộc sống vợ chồng, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn nên toàn bộ nội dung kháng cáo của anh L không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về nội dung anh Nguyễn Đăng L kháng cáo đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 02/12/2019 vì anh cho rằng có đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng chăm sóc con chung, và cháu nhỏ do anh cùng gia đình nuôi từ khi chị H về nhà mẹ đẻ ở. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị H và anh L cùng thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đăng H1 phù hợp với đơn đề nghị xác nhận do anh L nộp bổ xung tại cấp phúc thẩm. Quá trình giải quyết tại Tòa các cấp, anh L và chị H đều đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thuần phong mỹ tục. Về điều kiện để nuôi dạy con chung, căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy cả hai anh chị đều có đủ mọi điều kiện để được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên xét thấy, cháu Nguyễn Đăng H1 đến nay mới được 17 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 điều 81 luật hôn nhân gia đình thì cháu H1 dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc khác, việc anh chị ly hôn là thiệt thòi rất lớn cho cháu về mặt tình cảm, tinh thần, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị H, việc chị H không trực tiếp chăm sóc cháu khi anh chị ly thân là không phải lỗi của chị H mà do anh L và gia đình không đồng ý để chị H đưa cháu cùng đi, được chính anh L thừa nhận tại phiên tòa. Để có điều kiện tốt nhất về mọi mặt, ổn định về tinh thần và sự phát triển của cháu. Tòa án nhân dân huyện H đã giao cháu Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 02/12/2019 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu là phù hợp. Do vậy kháng cáo của anh L không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của anh L không được chấp nhận nên giữ nguyên án phí sơ thẩm và buộc anh L phải có nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đăng L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số : 01/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

#### **Xử:**

Cho chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng L.

Về con chung:

Giao cho chị Phùng Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 02/12/2019 kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu H1 thành niên. Anh Nguyễn Đăng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho cháu H1. Do chị H không yêu cầu.

Chị H, anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản, công sức: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Đăng L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai thu số AA/2019/0002313 ngày 29/5/2020 (Xác nhận đã nộp đủ).

Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Đăng L phải chịu 300.000,đ tiền án phí phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà theo biên lai thu số 0002572 ngày 13/1/2021.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã V;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Hương**